

**TỜ TRÌNH**

Về việc xin thông qua Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018

**TÀI LIỆU KỶ HỌP**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018;

Sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được ban hành và có hiệu lực, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao chi tiết kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư để triển khai thực hiện, qua rà soát thì có một số dự án vướng mắc về hồ sơ thủ tục không triển khai thực hiện được và một số dự án cấp bách cần phải bổ sung vốn để triển khai thực hiện và thanh toán khối lượng hoàn thành. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018 với các nội dung cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tên của 01 dự án thuộc Chương trình Tăng cường cơ sở vật chất ngành Y tế (nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết).

- Nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại quyết định số 40/2015/QĐ-TTg: Điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn của 09 dự án; bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn 05 dự án; tổng số vốn điều chỉnh tăng, giảm là 34.400 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 09 dự án; bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn 08 dự án; tổng số vốn điều chỉnh tăng, giảm là 38.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết các năm trước chuyển sang: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 01 dự án; bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn 20 dự án; tổng số vốn điều chỉnh tăng, giảm là 35.000 triệu đồng.

*(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết và danh mục điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước năm 2018)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (để thông qua);
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP;
- Phòng N/c: TH, TCDT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Nh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Duy Hải**

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NGUỒN VỐN NSNN NĂM 2018**



Kính theo Tờ trình số: 2537/TT-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2018				Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó			
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<u>413.939</u>	<u>413.939</u>	<u>107.400</u>	<u>107.400</u>		
	<b>ĐIỀU CHỈNH TRONG PHẠM VI NGHỊ QUYẾT 15/2017/NQ-HĐND</b>	413.939	413.939	107.400	107.400		
<b>I</b>	<b>Điều chỉnh tên dự án</b>						
1	Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Mỹ Thành					Điều chỉnh lại tên dự án cho đúng với tên trong Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	
<b>II</b>	<b>Bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn đầu tư trong căn đối theo tiêu chí, định mức quy định tại quyết định số 40/2015/QĐ-TTg</b>	101.439	101.439	34.400	34.400		
a)	<b>Điều chỉnh kế hoạch vốn</b>	101.439	78.544	11.505	34.400		
1	Dự án CSHT Khu nhà ở công nhân và tái định cư phục vụ Khu công nghiệp Giao Long	8.800	900		7.900	Giảm vốn do khi quyết toán công trình hoàn thành, khối lượng giảm	
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh (giai đoạn 2)	4.900	200		4.700	Do điều chỉnh quy mô đầu tư, nên chưa hoàn tất thủ tục đầu tư, giảm vốn và bố trí vốn chuẩn bị đầu tư	
3	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát, huyện Bình Đại	10.000	200		9.800	Giảm vốn do khi quyết toán công trình hoàn thành, khối lượng giảm	
4	Khu ứng dụng công nghệ sinh học Cải Mơn, huyện Chợ Lách (giai đoạn 2)	10.000	5.000		5.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
5	Trường THCS An Quy	10.000	6.000		4.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình kiên cố hóa trường lớp học mẫu giáo, tiểu học huyện Ba Trĩ, tỉnh Bến Tre	2.500	1.000		1.500	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2018			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
7	Dự án đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường lớp học mẫu giáo, tiểu học huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	2.500	1.000	1.500	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
8	Dự án HTCS Khu Công nghiệp An Hiệp	1.739	2.844	1.105	Tăng vốn để thanh quyết toán khối lượng hoàn thành	
9	Dự án đầu tư xây dựng Nhà làm việc các sở, ngành tỉnh Bến Tre (6 sở)	51.000	61.400	10.400	Tăng vốn để thanh quyết toán khối lượng hoàn thành	
<b>b)</b>	<b>Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn</b>	-	<b>22.895</b>	<b>22.895</b>		
1	Trụ sở làm việc Hội đồng nhân dân tỉnh		2.500	2.500	Thanh quyết toán công trình	
2	Dự án CSHT Khu Công nghiệp Giao Long (giai đoạn 2)		6.795	6.795	Thanh quyết toán các hạng mục đang triển khai dở dang	
3	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở UBND xã Tân Thiềng, huyện Chợ Lách		3.600	3.600	Thanh toán khối lượng công trình	
4	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Hải đội II biên phòng		5.000	5.000	Thanh toán khối lượng công trình	
5	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân xã, phường, thị trấn		5.000	5.000	Thanh toán khối lượng công trình	
<b>III</b>	<b>Bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</b>	<b>84.500</b>	<b>84.500</b>	<b>38.000</b>		
<b>a)</b>	<b>Điều chỉnh kế hoạch vốn</b>	<b>84.500</b>	<b>46.500</b>	<b>-</b>		
1	Xây dựng mặt đường tuyến tránh An Bình Tây - An Đức, huyện Ba Tri	10.000	5.000		Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
2	Đường vào trung tâm xã Tường Đa	10.000	5.000		Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
3	Cầu Khánh Hội (liên xã Tiên Long - Tiên Thủy)	9.000	5.000		Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
4	Đường vành đai ven sông Ba Lai (đường Rạch Gừa)	10.000	5.000		Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2018				Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó			
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn		
5	Dường vào trung tâm xã Hưng Nhượng (đoạn từ ĐT.887 đến cầu Hiệp Hưng)	10.500	5.500		5.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
6	Trường TH Phú Túc	10.000	6.000		4.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
7	Trường TH An Thuận	8.000	5.000		3.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
8	Trường TH Hương Mỹ 2	8.000	5.000		3.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
9	Trường THCS Đỗ Hữu Phương	9.000	5.000		4.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
b)	<b>Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn</b>	-	<b>38.000</b>	<b>38.000</b>	-		
1	Cầu Ông Kèo		2.550	2.550		Thanh toán khối lượng công trình	
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bến Tre		1.000	1.000		Thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư	
3	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bến Tre		3.000	3.000		Thanh toán khối lượng công trình	
4	Hậu cứ đoàn Cải lương		3.000	3.000		Thanh toán khối lượng công trình	
5	Dự án đầu tư xây dựng Trường THCS Thành phố Bến Tre		14.450	14.450		Thanh toán khối lượng công trình	
6	Trường THPT Phan Văn Trị (giai đoạn 2)		3.000	3.000		Thanh toán khối lượng công trình	
7	Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Chuyên Bến Tre (giai đoạn 2) (đầu tư Kỳ túc xá)		3.000	3.000		Thanh toán khối lượng công trình	
8	Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Long Thới - Chợ Lách		8.000	8.000		Thanh toán khối lượng công trình	
IV	<b>Bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn vốn đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết các năm trước chuyển sang</b>	<b>228.000</b>	<b>228.000</b>	<b>35.000</b>	<b>35.000</b>		
a)	<b>Điều chỉnh kế hoạch vốn</b>	<b>228.000</b>	<b>193.000</b>	-	<b>35.000</b>		

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2018			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
1	Dự án đầu tư xây dựng CSHT Khu công nghiệp Phú Thuận	228.000	193.000		35.000	
b)	Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn	-	35.000	35.000	-	
1	Dự án Khu tái định cư phục vụ khu công nghiệp Phú Thuận		500	500		Chuẩn bị đầu tư dự án
2	Dự án đầu tư xây dựng Doanh trại PCCC cứu nạn cứu hộ Khu Công nghiệp Giao Long		4.000	4.000		Thanh toán khối lượng công trình
3	Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Bến Tre		3.500	3.500		Thanh toán khối lượng công trình
4	Đề án Kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ giáo viên					
	<i>Trường TH Bình Khánh Đông</i>		1.000	1.000		<i>Thanh toán khối lượng công trình hoàn thành</i>
5	Tăng cường CSVC ngành giáo dục và đào tạo, lồng ghép hỗ trợ Chương trình nông thôn mới					
	<i>Huyện Giồng Trôm</i>					
	<i>Trường THCS Sơn Phú</i>		3.000	3.000		<i>Triển khai thực hiện dự án</i>
	<i>Huyện Ba Tri</i>					
	<i>Trường MG Mỹ Hòa</i>		1.500	1.500		<i>Thanh toán khối lượng công trình</i>
	<i>Trường TH Mỹ Hòa</i>		1.500	1.500		<i>Thanh toán khối lượng công trình</i>
	<i>Trường THCS Mỹ Hòa</i>		3.000	3.000		<i>Thanh toán khối lượng công trình</i>
	<b>Huyện Mỏ Cày Nam</b>					
	<i>Trường THCS An Thới</i>		1.000	1.000		<i>Thanh toán khối lượng công trình hoàn thành</i>
	<b>Huyện Mỏ Cày Bắc</b>					
	<i>Trường MN Tân Thanh Tây</i>		4.000	4.000		<i>Thanh toán khối lượng công trình</i>

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2018			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
	Trường Tiểu học Tân Thanh Tây		1.500	1.500		Thanh toán khối lượng công trình hoàn thành
	Trường THCS Tân Thanh Tây		2.000	2.000		Thanh toán khối lượng công trình hoàn thành
	Huyện Chợ Lách					
	Trường Tiểu học Tân Thiêng A		3.000	3.000		Thanh toán khối lượng công trình
	Trường Mẫu giáo Long Thới		1.500	1.500		Thanh toán khối lượng công trình
	Trường Trung học cơ sở Long Thới		1.500	1.500		Thanh toán khối lượng công trình
6	Tăng cường GSVC ngành Y tế, lồng ghép hỗ trợ Chương trình nông thôn mới			-		
	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa		500	500		Thanh quyết toán công trình
	Trạm Y tế thị trấn Bình Đại		500	500		Thanh quyết toán công trình
	Trạm Y tế xã Mỹ An		500	500		Thanh quyết toán công trình
	Phòng khám ĐKKV xã Tân Phong		500	500		Thanh toán khối lượng công trình
	Phòng khám ĐKKV xã Tân Hòa		500	500		Thanh toán khối lượng công trình

Số: /2018/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày tháng 7 năm 2018

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

Về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư  
nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2015 của  
Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 08/4/2014 của Chính phủ về phiên  
họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2018;*

*Xét Tờ trình số 2537/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách  
Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân  
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân  
tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 về Kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018 (Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND), với những nội dung cụ thể như sau:

1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung:

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND, nhưng có điều chỉnh tên, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn của một số dự án cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Việc điều chỉnh tăng, giảm mức vốn phân bổ cho từng dự án không làm thay đổi tổng các nguồn vốn đã được phân bổ.

## 2. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

- Điều chỉnh tên của 01 dự án thuộc Chương trình Tăng cường cơ sở vật chất ngành Y tế (nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết).

- Nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại quyết định số 40/2015/QĐ-TTg: Điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn của 09 dự án; bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn 05 dự án; tổng số vốn điều chỉnh tăng, giảm là 34.400 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 09 dự án; bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn 08 dự án; tổng số vốn điều chỉnh tăng, giảm là 38.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết các năm trước chuyển sang: Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 01 dự án; bổ sung danh mục, bổ sung kế hoạch vốn 20 dự án; tổng số vốn điều chỉnh tăng, giảm là 35.000 triệu đồng.

*(Chi tiết điều chỉnh, bổ sung theo Phụ lục đính kèm).*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX - Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày ... tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 7 năm 2018./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Kiểm toán nhà nước KV IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: KHĐT; TC; KBNN tỉnh; Thanh tra tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TTĐT tỉnh; Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (06b);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Thành Hạo**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NGUỒN VỐN NSNN NĂM 2018  
(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày tháng năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2018				Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		Điều chỉnh tăng vốn	
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<u>413.939</u>	<u>413.939</u>	<u>107.400</u>	<u>107.400</u>		
	<b>ĐIỀU CHỈNH TRONG PHẠM VI NGHỊ QUYẾT 15/2017/NQ-HĐND</b>	413.939	413.939	107.400	107.400		
I	Điều chỉnh tên dự án						
1	Cải tạo, nâng cấp Trạm Y tế xã Mỹ Thạnh					Điều chỉnh lại tên dự án cho đúng với tên trong Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	
II	Bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn đầu tư trong căn đối theo tiêu chí, định mức quy định tại quyết định số 40/2015/QĐ-TTg	101.439	101.439	34.400	34.400		
a)	Điều chỉnh kế hoạch vốn	101.439	78.544	11.505	34.400		
1	Dự án CSHT Khu nhà ở công nhân và tái định cư phục vụ Khu công nghiệp Giao Long	8.800	900		7.900	Giảm vốn do khi quyết toán công trình hoàn thành, khối lượng giảm	
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh (giai đoạn 2)	4.900	200		4.700	Do điều chỉnh quy mô đầu tư, nên chưa hoàn tất thủ tục đầu tư, giảm vốn và bố trí vốn chuẩn bị đầu tư	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2018			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
3	Trường THCS Huỳnh Tấn Phát, huyện Bình Đại	10.000	200		9.800	Giảm vốn do khi quyết toán công trình hoàn thành, khối lượng giảm
4	Khu ứng dụng công nghệ sinh học Cái Môn, huyện Chợ Lách (giai đoạn 2)	10.000	5.000		5.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân
5	Trường THCS An Quý	10.000	6.000		4.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình kiên cố hóa trường lớp học mẫu giáo, tiểu học huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	2.500	1.000		1.500	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân
7	Dự án đầu tư xây dựng kiên cố hóa trường lớp học mẫu giáo, tiểu học huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre	2.500	1.000		1.500	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân
8	Dự án HTCS Khu Công nghiệp An Hiệp	1.739	2.844	1.105		Tăng vốn để thanh quyết toán khối lượng hoàn thành
9	Dự án đầu tư xây dựng Nhà làm việc các sở, ngành tỉnh Bến Tre (6 sở)	51.000	61.400	10.400		Tăng vốn để thanh quyết toán khối lượng hoàn thành
b)	<b>Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn</b>	-	<b>22.895</b>	<b>22.895</b>	-	
1	Trụ sở làm việc Hội đồng nhân dân tỉnh		2.500	2.500		Thanh quyết toán công trình
2	Dự án CSHT Khu Công nghiệp Giao Long (giai đoạn 2)		6.795	6.795		Thanh quyết toán các hạng mục đang triển khai dở dang
3	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở UBND xã Tân Thiêng, huyện Chợ Lách		3.600	3.600		Thanh toán khối lượng công trình
4	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở Hải đội II biên phòng		5.000	5.000		Thanh toán khối lượng công trình
5	Dự án đầu tư xây dựng Trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự và nhà ở dân quân xã, phường, thị trấn		5.000	5.000		Thanh toán khối lượng công trình

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2018				Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó			
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn		
<b>III</b>	<b>Bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</b>	<b>84.500</b>	<b>84.500</b>	<b>38.000</b>	<b>38.000</b>		
a)	<b>Điều chỉnh kế hoạch vốn</b>	<b>84.500</b>	<b>46.500</b>	<b>-</b>	<b>38.000</b>		
1	Xây dựng mặt đường tuyến tránh An Bình Tây - An Đức, huyện Ba Tri	10.000	5.000		5.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
2	Đường vào trung tâm xã Tường Đa	10.000	5.000		5.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
3	Cầu Khánh Hội (liên xã Tiên Long - Tiên Thủy)	9.000	5.000		4.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
4	Đường vành đai ven sông Ba Lai (đường Rạch Giữa)	10.000	5.000		5.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
5	Đường vào trung tâm xã Hưng Nhượng (đoạn từ DT.887 đến cầu Hiệp Hưng)	10.500	5.500		5.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
6	Trường TH Phú Túc	10.000	6.000		4.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
7	Trường TH An Thuận	8.000	5.000		3.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
8	Trường TH Hương Mỹ 2	8.000	5.000		3.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
9	Trường THCS Đỗ Hữu Phương	9.000	5.000		4.000	Giảm vốn do chưa có khối lượng giải ngân	
b)	<b>Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn</b>	<b>-</b>	<b>38.000</b>	<b>38.000</b>	<b>-</b>		
1	Cầu Ông Kèo		2.550		2.550	Thanh toán khối lượng công trình	
2	Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bến Tre		1.000		1.000	Thanh toán chi phí chuẩn bị đầu tư	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2018				Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		Điều chỉnh giảm vốn	
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn		
3	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Bến Tre		3.000	3.000		Thanh toán khối lượng công trình	
4	Hậu cứ đoàn Cải lương		3.000	3.000		Thanh toán khối lượng công trình	
5	Dự án đầu tư xây dựng Trường THCS Thành phố Bến Tre		14.450	14.450		Thanh toán khối lượng công trình	
6	Trường THPT Phan Văn Trị (giai đoạn 2)		3.000	3.000		Thanh toán khối lượng công trình	
7	Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Chuyên Bến Tre (giai đoạn 2) (đầu tư Kỳ túc xá)		3.000	3.000		Thanh toán khối lượng công trình	
8	Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Long Thới - Chợ Lách		8.000	8.000		Thanh toán khối lượng công trình	
IV	Bổ sung danh mục và điều chỉnh kế hoạch vốn nguồn vốn đầu tư từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết các năm trước chuyên sang	228.000	228.000	35.000	35.000		
a)	Điều chỉnh kế hoạch vốn	228.000	193.000	-	35.000		
1	Dự án đầu tư xây dựng CSHT Khu công nghiệp Phú Thuận	228.000	193.000		35.000		
b)	Bổ sung danh mục và bổ sung kế hoạch vốn	-	35.000	35.000	-		
1	Dự án Khu tái định cư phục vụ khu công nghiệp Phú Thuận		500	500		Chuyển bị đầu tư dự án	
2	Dự án đầu tư xây dựng Doanh trại PCCC cứu nạn cứu hộ Khu Công nghiệp Giao Long		4.000	4.000		Thanh toán khối lượng công trình	
3	Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Bến Tre		3.500	3.500		Thanh toán khối lượng công trình	

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2018			Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh giảm vốn	
4	Dè án Kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ giáo viên					
	Trường TH Bình Khánh Đông	1.000	1.000		Thanh toán khối lượng công trình hoàn thành	
5	Tăng cường CSVC ngành giáo dục và đào tạo, lồng ghép hỗ trợ Chương trình nông thôn mới					
	<b>Huyện Giồng Trôm</b>					
	Trường THCS Sơn Phú	3.000	3.000		Triển khai thực hiện dự án	
	<b>Huyện Ba Tri</b>					
	Trường MG Mỹ Hòa	1.500	1.500		Thanh toán khối lượng công trình	
	Trường TH Mỹ Hòa	1.500	1.500		Thanh toán khối lượng công trình	
	Trường THCS Mỹ Hòa	3.000	3.000		Thanh toán khối lượng công trình	
	<b>Huyện Mỏ Cày Nam</b>					
	Trường THCS An Thới	1.000	1.000		Thanh toán khối lượng công trình hoàn thành	
	<b>Huyện Mỏ Cày Bắc</b>					
	Trường MN Tân Thanh Tây	4.000	4.000		Thanh toán khối lượng công trình	
	Trường Tiểu học Tân Thanh Tây	1.500	1.500		Thanh toán khối lượng công trình hoàn thành	
Trường THCS Tân Thanh Tây	2.000	2.000		Thanh toán khối lượng công trình hoàn thành		
<b>Huyện Chợ Lách</b>						
Trường Tiểu học Tân Thiêng A	3.000	3.000		Thanh toán khối lượng công trình		

STT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch năm 2018	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch năm 2018				Lý do điều chỉnh tăng (giảm)
			Tổng cộng	Trong đó		Điều chỉnh giảm vốn	
				Điều chỉnh tăng vốn	Điều chỉnh tăng vốn		
	Trường Mẫu giáo Long Thới		1.500	1.500		Thanh toán khối lượng công trình	
	Trường Trung học cơ sở Long Thới		1.500	1.500		Thanh toán khối lượng công trình	
6	Tăng cường CSVC ngành Y tế, lồng ghép hỗ trợ Chương trình nông thôn mới			-			
	Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa		500	500		Thanh quyết toán công trình	
	Trạm Y tế thị trấn Bình Đại		500	500		Thanh quyết toán công trình	
	Trạm Y tế xã Mỹ An		500	500		Thanh quyết toán công trình	
	Phòng khám ĐKKV xã Tân Phong		500	500		Thanh toán khối lượng công trình	
	Phòng khám ĐKKV xã Tân Hào		500	500		Thanh toán khối lượng công trình	

**CHỦ TỊCH**

**Võ Thành Hạo**

Số: 322 /BC-HĐND

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2018

## BÁO CÁO THẨM TRA

### Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 2537/TTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc xin thông qua Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018.

Ban Kinh tế - Ngân sách tiến hành thảo luận và thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

1. Thống nhất ban hành Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018.

2. Phần nội dung:

Thống nhất với nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung là: tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2018 và việc điều chỉnh tăng, giảm mức vốn phân bổ cho từng dự án không làm thay đổi tổng các nguồn vốn đã được phân bổ.

Để có cơ sở đại biểu thảo luận và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo, điều hành cho 6 tháng cuối năm 2018, Ban Kinh tế-Ngân sách có ý kiến: Việc xin điều chỉnh giảm vốn đối với các dự án, công trình phần lớn do nguyên nhân chưa có khối lượng hoàn thành; có 16 dự án, công trình giảm vốn hơn 50% vốn được phân bổ đầu năm, tương đương số tiền 107.400 triệu đồng, số tiền này trong 6 tháng đầu năm chưa phát huy được hiệu quả. Đặc biệt, đối với dự án khu ứng dụng công nghệ sinh học Cái Môn, huyện Chợ Lách (giai đoạn 2), được xác định đây là nhiệm vụ ưu tiên, then chốt, là đòn bẩy để thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nhưng 6 tháng đầu năm không giải ngân được và phải giảm 50% vốn do chưa khối lượng hoàn thành. Dự án này cử tri xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách rất quan tâm.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- ĐB HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Lưu: VT.vv

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH HĐND TỈNH  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Quới

UBND TỈNH BẾN TRE  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:	541/BC-STP
Ngày:	15/5
Thời gian:	3.18.0
Địa điểm:	
Người soạn:	

Bến Tre, ngày 14 tháng 5 năm 2018

### BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước năm 2018**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 860/SKHĐT-ĐT ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến yêu cầu thẩm định dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước năm 2018 và Phụ lục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn Ngân sách Nhà nước (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết và dự thảo Phụ lục). Qua nghiên cứu dự thảo và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản

Thông nhất với cơ quan soạn thảo về đối tượng, phạm vi điều chỉnh của văn bản.

#### 2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản

Nội dung dự thảo Nghị quyết không trái với quy định của pháp luật.

#### 3. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản

a) Theo Điểm d Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 71/2017/TT-BTC<sup>1</sup> quy định đối với nguồn thu xổ số kiến thiết sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên bố trí đầu tư lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, CTMTQG nông thôn mới, công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình phúc lợi xã hội khác theo quy định của cấp có thẩm quyền. Các địa phương bố trí tối thiểu 10% cho CTMTQG xây dựng nông-thôn mới. Sau khi đã bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực nêu trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, số thu còn lại (nếu có) bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

Số tăng thu thực hiện từ hoạt động xổ số kiến thiết địa phương được chủ động phân bổ chi đầu tư cho các công trình quan trọng, *trong đó ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế và nông nghiệp, nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu*. Dự thảo Nghị quyết có một số nội dung phân bổ từ nguồn thu xổ số kiến thiết và nguồn tăng thu xổ số kiến thiết cho các công trình không thuộc lĩnh

<sup>1</sup> Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2018-2020.



vực ưu tiên (hậu cứ đoàn cải lương, cầu Ông Kèo, ...). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại nội dung này khi phân bổ vốn.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung lý do điều chỉnh giảm vốn đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Phú Thuận.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh bố cục dự thảo Nghị quyết theo điều, khoản, điểm.

d) Khi trích dẫn lần đầu văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo ghi đầy số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành, trích yếu nội dung văn bản. Ví dụ: Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020.

d) Đề nghị đánh số trang Dự thảo theo quy định không đánh số trang thứ nhất, số trang được đặt cạnh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản.

e) Một vài góp ý khác chúng tôi có điều chỉnh trực tiếp lên bản sao dự thảo kèm theo.

**Lưu ý:** Trong hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định không có Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, đối tượng chịu sự tác động và dự thảo Tờ trình; đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ các văn bản này trong hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, kính chuyển đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre nghiên cứu./.

**Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc;
- Lưu: VT, XDVB (DL).

